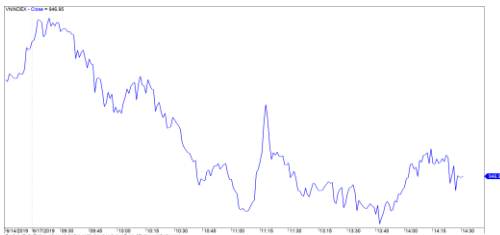


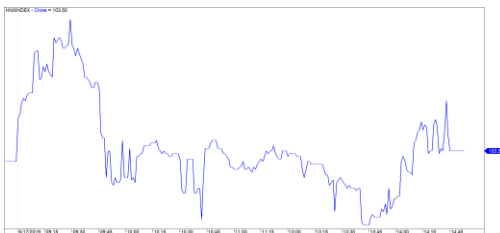
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	946.95	103.50	54.97
% ngày	-0.70%	0.04%	-0.13%
% tuần	-1.66%	-0.47%	0.26%
% tháng	-3.02%	-2.16%	-0.49%
% năm	-6.84%	-10.70%	3.58%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	3,591	282	186
TB 1 tuần	3,398	289	280
TB 1 tháng	3,699	339	321
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	723.75	4.76	46.08
Bán	620.19	3.28	42.98
Giá trị ròng	103.56	1.48	3.10
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	119	54	192
Mã Giảm	182	82	131
Không Đổi	85	236	558
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	16.47	9.29	17.60
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,228	187	975
LS Cổ tức	4.83%	3.37%	7.50%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## VNINDEX



## HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực bán tiếp tục đeo bám các chỉ số thị trường Việt Nam khiến các chỉ số suy yếu ngay từ đầu phiên. Lực cầu giá thấp xuất hiện trong phiên chiều giúp VN-Index đóng cửa thu hẹp mức giảm còn 0.7% dừng tại 946.95 điểm, chỉ số Upcom-Index giảm 0.14% dừng tại 54.97 điểm riêng chỉ số HNX-Index tăng 0.04% dừng tại 103.5 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt tầm 2,600 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Nhóm cổ phiếu VN30-Index giảm điểm khá mạnh hôm nay dưới tác động của cổ phiếu họ Vingroup gồm VHM(-2.4%), VRE(-2.6%), VIC(-0.9%) cùng với CTD, DHG, NVL, HPG, PNJ, MWG giảm trên 1%. Trong khi đó, nhóm Ngân Hàng phân hóa với VCB, VPG chứng lại đà tăng trong khi chỉ còn CTG, EIB, ACB tăng nhẹ. Nhóm Mid-Cap và Small-Cap chịu lực bán ít hơn khi chỉ giảm lần lượt 0.65% và 0.35%.

Khối ngoại sau 3 phiên bán ròng đã mua ròng trở lại với 108 tỷ đồng trên cả ba sàn. Ở chiều mua, VNM, POW, BVH, E1VFN30 đứng đầu danh sách mua ròng trong khi EIB, HPG, VRE, MCH là các mã được bán ròng nhiều nhất.

## QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục biến động quanh mức 950 điểm. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy, nhưng trạng thái này chưa rõ ràng, điểm tích cực là nếu chỉ số VN30-Index hồi phục trong phiên kế tiếp thì rủi ro ngắn hạn có thể sẽ giảm dần. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư ngắn hạn vẫn còn thận trọng với xu hướng hiện tại và tỷ trọng cổ phiếu vẫn ở mức thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 964.52 điểm của chỉ số VN-Index và 105.16 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường. Đồng thời, vị thế mua mới chỉ nên mua với tỷ trọng thấp theo mức khuyến nghị.

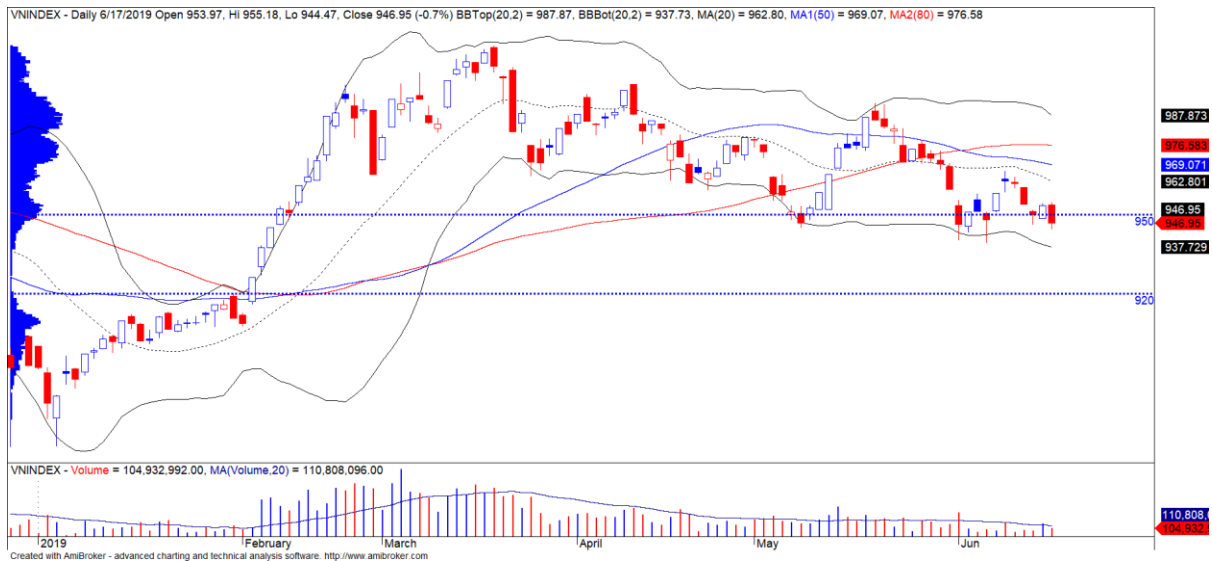
**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 35% cổ phiếu/65% tiền.**

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

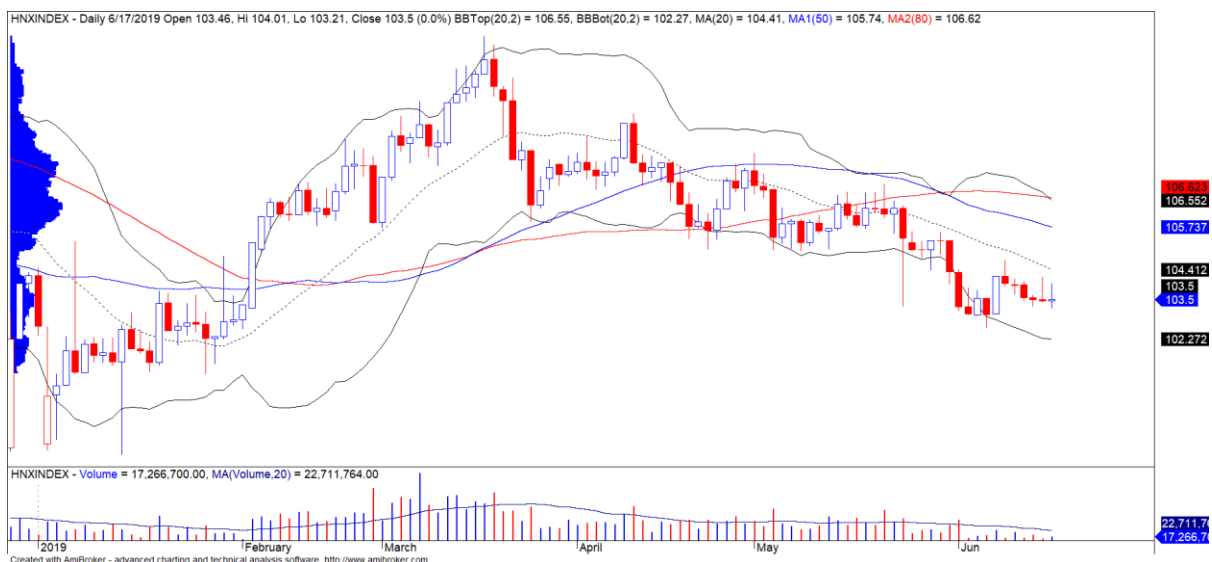


We Create **Fortune**

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	108	110	105	101
Chỉ số VN30	<b>GIẢM</b>	<b>TĂNG</b>	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	835	845	822	804



We Create Fortune

## BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,050	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	7.12%	
ACB	28,700	GIẢM	GIẢM		29,364				31,573		
ACV	83,900	TĂNG	TĂNG	83,000	79,973	1.08%		90,000	79,578	-6.78%	
ANV	26,550	GIẢM	GIẢM		29,164			30,000	27,127	-9.58%	BÁN
ASM	7,040	GIẢM	GIẢM		7,253				8,114		
BFC	20,200	GIẢM	GIẢM		20,541				22,482		
BID	32,100	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-3.89%	
BMP	43,700	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-1.80%			48,377		
BSR	13,000	GIẢM	GIẢM		13,558				14,995		
BVH	80,500	TĂNG	GIẢM	79,000	77,365	1.90%			85,113		
BWE	26,100	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	0.97%		20,000	24,073	30.50%	
CEO	11,500	TĂNG	GIẢM	11,900	11,344	-3.36%			12,742		
CII	22,450	GIẢM	GIẢM		23,393				24,605		
CMG	36,850	TĂNG	TĂNG	37,800	34,476	-2.51%		23,200	31,773	58.84%	
CMX	22,000	GIẢM	TĂNG		23,992			5,910	21,617	272.25%	
CSM	15,150	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	-0.66%		14,390	14,225	5.28%	
CTD	99,100	GIẢM	GIẢM		107,378				121,274		
CTG	20,450	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-9.91%	
CTI	23,450	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.47%			25,172		
CTR	27,300	GIẢM	N/A		28,535				4,113		
CVT	18,050	GIẢM	GIẢM		19,195				20,905		
DCM	8,240	GIẢM	GIẢM		8,421				9,047		
DGC	28,700	GIẢM	GIẢM		29,811				33,834		
DGW	21,000	GIẢM	GIẢM		22,400				23,973		
DHA	35,550	TĂNG	TĂNG	32,250	33,969	10.23%		29,100	31,103	22.16%	
DHC	43,100	TĂNG	TĂNG	40,900	41,616	5.38%		35,200	36,365	22.44%	
DHG	104,300	GIẢM	GIẢM		112,699			93,000	109,338	17.57%	BÁN
DIG	13,800	GIẢM	GIẢM		14,215				15,436		
DPG	36,800	GIẢM	TĂNG		40,198			40,018	34,775	-8.04%	
DPM	16,500	GIẢM	GIẢM		18,145				19,155		
DPR	44,500	TĂNG	TĂNG	43,400	42,437	2.53%		42,500	38,294	4.71%	
DQC	18,200	GIẢM	GIẢM		19,117				21,558		

We Create Fortune

<b>DRC</b>	18,850	GIẢM	GIẢM		20,301			22,145	
<b>DXG</b>	17,900	GIẢM	GIẢM		18,864			20,749	
<b>EIB</b>	18,550	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	4.21%	14,700	16,352	26.19%
<b>FCN</b>	14,000	GIẢM	TĂNG		14,704		16,050	13,649	-12.77%
<b>FMC</b>	28,200	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-2.59%		30,620	
<b>FPT</b>	44,050	TĂNG	TĂNG	45,200	43,802	-2.54%	46,000	42,214	-4.24%
<b>GAS</b>	101,900	GIẢM	TĂNG		105,433		101,000	101,898	0.89%
<b>GEX</b>	22,300	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.62%	24,700	21,615	-9.72%
<b>GIL</b>	32,000	GIẢM	GIẢM		32,780			35,891	
<b>GMD</b>	25,950	GIẢM	GIẢM		26,855			27,993	
<b>GTN</b>	18,950	GIẢM	TĂNG		19,940		15,000	16,369	26.33%
<b>GVR</b>	13,200	TĂNG	GIẢM	13,500	12,576	-2.22%		N/A	
<b>HAG</b>	5,000	GIẢM	GIẢM		5,120			5,638	
<b>HAX</b>	13,900	GIẢM	GIẢM		14,223			15,452	
<b>HBC</b>	15,500	GIẢM	GIẢM		16,594			18,315	
<b>HCM</b>	22,850	GIẢM	GIẢM		24,394			26,695	
<b>HDB</b>	26,500	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.99%		29,529	
<b>HDC</b>	15,000	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-1.64%	15,250	12,581	-1.64%
<b>HDG</b>	31,600	TĂNG	GIẢM	32,700	30,867	-3.36%		34,589	
<b>HNG</b>	15,200	GIẢM	GIẢM		15,569			16,554	
<b>HPG</b>	22,450	GIẢM	GIẢM		24,012			26,363	
<b>HSG</b>	7,680	GIẢM	TĂNG		8,080		9,300	7,015	-17.42%
<b>HT1</b>	15,750	GIẢM	TĂNG		16,688		14,800	15,465	6.42%
<b>HUT</b>	2,800	GIẢM	GIẢM		3,047			3,532	
<b>HVN</b>	42,200	GIẢM	TĂNG		43,597		39,000	38,265	8.21%
<b>KBC</b>	14,450	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	1.05%		15,013	
<b>KDH</b>	24,000	TĂNG	GIẢM	30,900	23,538	-22.33%		24,759	
<b>KSB</b>	21,900	GIẢM	GIẢM		22,402			25,364	
<b>LCG</b>	9,810	GIẢM	GIẢM		10,292			11,439	
<b>LDG</b>	8,730	GIẢM	GIẢM		9,170			10,387	
<b>LHG</b>	18,900	GIẢM	TĂNG		19,948		19,300	17,020	-2.07%
<b>LPB</b>	7,900	GIẢM	GIẢM		8,156			8,686	
<b>LSS</b>	5,390	GIẢM	GIẢM		5,629			5,906	
<b>MBB</b>	20,700	GIẢM	TĂNG		20,956		21,850	20,106	-5.26%
<b>MPC</b>	33,000	GIẢM	GIẢM		36,371			43,638	
<b>MSN</b>	83,500	GIẢM	TĂNG		87,504		89,000	80,742	-6.18%



We Create Fortune

MSR	19,100	GIẢM	GIẢM		20,910			20,715		
MWG	87,800	TĂNG	TĂNG	88,300	87,404	-0.57%		88,700	80,841	-1.01%
NDN	14,800	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	4.96%		13,700	12,682	8.03%
NKG	6,120	GIẢM	GIẢM		6,441			7,282		
NLG	29,700	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	0.00%		28,700	27,833	3.48%
NT2	26,850	GIẢM	GIẢM		27,696			29,219		
NTL	22,400	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-2.40%		10,450	21,175	114.35%
NVL	57,800	GIẢM	GIẢM	58,100	58,693	1.02%	BÁN		62,332	
OIL	12,200	GIẢM	GIẢM		12,937			14,058		
PAC	37,300	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-1.84%		39,387		
PC1	23,500	GIẢM	GIẢM		24,068			25,195		
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	2.49%		29,000	22,587	-14.83%
PHR	55,800	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,969	132.50%
PLX	61,300	GIẢM	TĂNG		63,992			62,400	58,426	-1.76%
PNJ	72,200	GIẢM	GIẢM		78,162			104,000	72,834	-29.97%
POW	15,950	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	4.93%		15,700	13,783	1.59%
PVT	16,350	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615		
PPC	27,300	GIẢM	TĂNG		27,691			19,700	24,232	38.58%
PTB	67,400	TĂNG	TĂNG	66,600	65,562	1.20%		64,000	59,893	5.31%
PVB	18,500	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-7.96%
PVD	18,000	GIẢM	TĂNG		19,401			18,500	17,783	-2.70%
PVI	35,800	GIẢM	GIẢM		37,771			40,609		
PVS	22,000	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	4.27%
PXS	4,890	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	0.82%
QNS	30,400	GIẢM	GIẢM		31,285			34,021		
REE	31,550	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-5.33%
SAB	273,000	TĂNG	TĂNG	253,000	263,945	7.91%		245,000	244,068	11.43%
SAM	7,850	GIẢM	TĂNG		8,038			7,400	7,125	6.08%
SCR	7,400	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-1.33%		7,611		
SHI	8,400	TĂNG	TĂNG	8,140	7,913	3.19%		6,990	6,997	20.17%
SJS	19,600	TĂNG	GIẢM	18,300	18,032	7.10%		19,930		
SKG	14,400	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	3.23%		14,892		
SSI	24,600	GIẢM	GIẢM		25,496			27,071		
STB	11,450	GIẢM	GIẢM		11,998			13,000	11,486	-11.65%
TCB	20,800	GIẢM	GIẢM		22,095			N/A		
TCM	25,650	GIẢM	GIẢM		28,008			31,246		



We Create Fortune

TDH	12,750	TĂNG	TĂNG	11,700	12,227	8.97%		11,650	10,730	9.44%	
TLH	4,990	GIẢM	TĂNG		5,128			5,390	4,797	-7.42%	
TNG	18,400	GIẢM	TĂNG		19,816			12,000	16,367	53.33%	
VCB	69,200	TĂNG	TĂNG	69,200	65,672	0.00%		62,000	62,992	11.61%	
VCG	28,100	TĂNG	TĂNG	28,100	26,997	0.00%	MUA	19,200	23,906	46.35%	
VCS	61,300	TĂNG	GIẢM	63,100	60,416	-2.85%			69,165		
VGC	20,000	GIẢM	GIẢM		20,742				21,647		
VGT	10,900	TĂNG	GIẢM	12,000	10,694	-9.17%			13,091		
VHC	85,000	GIẢM	GIẢM		89,766				98,373		
VHM	78,000	GIẢM	GIẢM		82,005				90,557		
VIB	16,700	GIẢM	GIẢM		16,951			19,036	16,801	-11.74%	BÁN
VIC	114,500	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	1.33%		112,000	108,251	2.23%	
VIP	5,690	GIẢM	GIẢM		5,825				6,155		
VJC	119,900	GIẢM	TĂNG	114,400	120,771	5.57%	BÁN	124,500	113,051	-3.69%	
VND	15,200	GIẢM	GIẢM		15,861				17,260		
VNG	20,900	TĂNG	GIẢM	20,600	20,269	1.46%			21,275		
VNM	123,700	GIẢM	GIẢM		127,400				137,830		
VPB	18,600	TĂNG	GIẢM	18,600	17,754	0.00%			19,817		
VPI	41,850	TĂNG	GIẢM	41,750	40,928	0.24%			43,124		
VRC	16,250	GIẢM	GIẢM		16,755				18,318		
VRE	34,000	GIẢM	TĂNG		35,633			35,000	31,101	-2.86%	
VSC	31,550	GIẢM	GIẢM		33,287				35,256		

### BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,700	GIẢM	GIẢM		29,364				31,573		
BID	32,100	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-3.89%	
BSR	13,000	GIẢM	GIẢM		13,558				14,995		
BVH	80,500	TĂNG	GIẢM	79,000	77,365	1.90%			85,113		
CTG	20,450	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-9.91%	
EIB	18,550	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	4.21%		14,700	16,352	26.19%	
FPT	44,050	TĂNG	TĂNG	45,200	43,802	-2.54%		40,997	42,214	7.45%	
GAS	101,900	GIẢM	TĂNG		105,433			99,026	101,898	2.90%	
HDB	26,500	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.99%			29,529		
HNG	15,200	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		

We Create Fortune

HPG	22,450	GIẢM	GIẢM		24,012			26,363		
HVN	42,200	GIẢM	TĂNG		43,597		39,000	38,265	8.21%	
KDH	24,000	TĂNG	GIẢM	30,900	23,538	-22.33%		24,759		
MBB	20,700	GIẢM	TĂNG		20,956		21,271	20,106	-2.69%	
MSN	83,500	GIẢM	TĂNG		87,504		89,000	80,742	-6.18%	
MWG	87,800	TĂNG	TĂNG	88,300	87,404	-0.57%		88,700	80,841	-1.01%
NVL	57,800	GIẢM	GIẢM	58,100	58,693	1.02%	BÁN		62,332	
OIL	12,200	GIẢM	GIẢM		12,937			14,058		
PLX	61,300	GIẢM	N/A		63,992		62,400	58,426	-1.76%	
PNJ	72,200	GIẢM	GIẢM		78,162		77,881	72,834	-6.48%	
POW	15,950	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	4.93%		15,700	13,783	1.59%
PVS	22,000	GIẢM	TĂNG		22,987		21,100	21,468	4.27%	
QNS	30,400	GIẢM	GIẢM		31,285			34,021		
REE	31,550	GIẢM	TĂNG		32,776		33,325	31,114	-5.33%	
ROS	30,150	GIẢM	TĂNG		31,694		34,800	27,327	-13.36%	
SSI	24,600	GIẢM	GIẢM		25,496			27,071		
STB	11,450	GIẢM	GIẢM		11,998		13,000	11,486	-11.65%	
TCB	20,800	GIẢM	GIẢM		22,095			24,139		
TPB	24,500	TĂNG	GIẢM	22,500	24,076	8.89%		N/A		
VCB	69,200	TĂNG	TĂNG	69,200	65,672	0.00%		62,000	62,992	11.61%
VCG	28,100	TĂNG	TĂNG	28,100	26,997	0.00%	MUA	18,441	23,906	52.38%
VEA	57,000	TĂNG	GIẢM	50,000	54,055	14.00%		N/A		
VGI	28,200	GIẢM	GIẢM		29,042			N/A		
VHM	78,000	GIẢM	GIẢM		82,005			90,557		
VIB	16,700	GIẢM	GIẢM		16,951		19,036	16,801	-11.74%	BÁN
VIC	114,500	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	1.33%		112,000	108,251	2.23%
VJC	119,900	GIẢM	TĂNG	114,400	120,771	5.57%	BÁN	124,500	113,051	-3.69%
VNM	123,700	GIẢM	GIẢM		127,400			137,830		
VPB	18,600	TĂNG	GIẢM	18,600	17,754	0.00%		19,817		
VRE	34,000	GIẢM	TĂNG		35,633		33,996	31,101	0.01%	

### BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,050	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	7.12%	
ANV	26,550	GIẢM	GIẢM		29,164			30,000	27,127	-9.58%	BÁN
ASM	7,040	GIẢM	GIẢM		7,253				8,114		

We Create Fortune

<b>BMP</b>	43,700	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-1.80%		48,377	
<b>BWE</b>	26,100	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	0.97%	19,440	24,073	34.26%
<b>C4G</b>	8,800	GIẢM	#N/A		9,317			#N/A	
<b>CEO</b>	11,500	TĂNG	GIẢM	11,900	11,344	-3.36%		12,742	
<b>CII</b>	22,450	GIẢM	GIẢM		23,393			24,605	
<b>CRE</b>	24,700	GIẢM	#N/A		25,084			#N/A	
<b>CTI</b>	23,450	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.47%		25,172	
<b>CTR</b>	27,300	GIẢM	#N/A		28,535			#N/A	
<b>DCM</b>	8,240	GIẢM	GIẢM		8,421			9,047	
<b>DHC</b>	43,100	TĂNG	TĂNG	40,900	41,616	5.38%	35,200	36,365	22.44%
<b>DIG</b>	13,800	GIẢM	GIẢM		14,215			15,436	
<b>DPM</b>	16,500	GIẢM	GIẢM		18,145			19,155	
<b>DRC</b>	18,850	GIẢM	GIẢM		20,301			22,145	
<b>DXG</b>	17,900	GIẢM	GIẢM		18,864			20,749	
<b>E1VFN30</b>	14,190	GIẢM	GIẢM		14,678			15,358	
<b>FCN</b>	14,000	GIẢM	TĂNG		14,704		16,050	13,649	-12.77%
<b>FLC</b>	4,350	GIẢM	GIẢM		4,496			4,889	
<b>FTM</b>	23,950	GIẢM	TĂNG		24,581		16,250	21,483	47.38%
<b>GEG</b>	21,400	GIẢM	TĂNG		22,352		12,900	20,497	65.89%
<b>GEX</b>	22,300	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.62%	24,700	21,615	-9.72%
<b>GMD</b>	25,950	GIẢM	GIẢM		26,855			27,993	
<b>GTN</b>	18,950	GIẢM	TĂNG		19,940		15,000	16,369	26.33%
<b>GVR</b>	13,200	TĂNG	#N/A	13,500	12,576	-2.22%		#N/A	
<b>HAG</b>	5,000	GIẢM	GIẢM		5,120			5,638	
<b>HBC</b>	15,500	GIẢM	GIẢM		16,594			18,315	
<b>HCM</b>	22,850	GIẢM	GIẢM		24,394			26,695	
<b>HDG</b>	31,600	TĂNG	GIẢM	32,700	30,867	-3.36%		34,589	
<b>HPX</b>	26,600	TĂNG	#N/A	26,800	26,092	-0.75%		#N/A	
<b>HSG</b>	7,680	GIẢM	TĂNG		8,080		8,452	7,015	-9.14%
<b>HT1</b>	15,750	GIẢM	TĂNG		16,688		14,800	15,465	6.42%
<b>IBC</b>	21,950	TĂNG	TĂNG	20,900	20,920	5.02%	24,900	19,303	-11.85%
<b>IDI</b>	7,330	GIẢM	TĂNG		7,731		9,150	7,253	-19.89%
<b>IJC</b>	10,550	TĂNG	GIẢM	10,800	10,066	-2.31%		11,501	
<b>ITA</b>	3,050	GIẢM	TĂNG		3,194		3,200	2,749	-4.69%
<b>KBC</b>	14,450	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	1.05%		15,013	
<b>KSB</b>	21,900	GIẢM	GIẢM		22,402			25,364	
<b>LDG</b>	8,730	GIẢM	GIẢM		9,170			10,387	
<b>LPB</b>	7,900	GIẢM	GIẢM		8,156			8,686	

We Create Fortune

MBS	15,500	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	-1.90%		16,000	#N/A	#N/A	
MPC	33,000	GIẢM	GIẢM		36,371			43,638			
NBB	21,400	TĂNG	TĂNG	19,300	20,952	10.88%		21,500	18,704	-0.47%	
NKG	6,120	GIẢM	GIẢM		6,441			7,282			
NLG	29,700	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	0.00%		28,700	27,833	3.48%	
NT2	26,850	GIẢM	GIẢM		27,696			29,219			
NTC	#####	GIẢM	#N/A		149,435			120,000	#N/A	#N/A	
NTL	22,400	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-2.40%		9,331	21,175	140.05%	
NVB	8,100	GIẢM	GIẢM		8,436			9,224			
OGC	4,190	GIẢM	GIẢM		4,351			4,794			
PC1	23,500	GIẢM	GIẢM		24,068			25,195			
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	2.49%		23,595	22,587	4.68%	
PHR	55,800	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,969	144.05%	
PPC	27,300	GIẢM	TĂNG		27,691			17,422	24,232	56.70%	
PTB	67,400	TĂNG	TĂNG	66,600	65,562	1.20%		60,780	59,893	10.89%	
PVD	18,000	GIẢM	TĂNG		19,401			18,500	17,783	-2.70%	
PVI	35,800	GIẢM	GIẢM		37,771			40,609			
PVT	16,350	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615			
QCG	4,860	GIẢM	TĂNG		5,192			5,910	4,638	-17.77%	
SAM	7,850	GIẢM	TĂNG		8,038			7,400	7,125	6.08%	
SBT	17,200	GIẢM	GIẢM		17,652			19,287			
SCR	7,400	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-1.33%		7,611			
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,296			7,745			
SHS	11,700	TĂNG	TĂNG	11,900	11,258	-1.68%		12,100	10,571	-3.31%	
SJS	19,600	TĂNG	GIẢM	18,300	18,032	7.10%		19,930			
STK	23,500	GIẢM	TĂNG		23,807			17,000	21,313	38.24%	
SZC	19,300	TĂNG	#N/A	16,750	19,281	15.22%		#N/A			
TCH	21,350	TĂNG	TĂNG	21,700	20,865	-1.61%		21,000	20,591	1.67%	
TCM	25,650	GIẢM	GIẢM		28,008			31,246			
TNG	18,400	GIẢM	TĂNG		19,816			12,000	16,367	53.33%	
TTB	22,500	GIẢM	GIẢM		23,742			23,700	23,389	-1.31%	BÁN
VCI	32,800	TĂNG	GIẢM	32,100	31,185	2.18%		35,715			
VGT	10,900	TĂNG	#N/A	12,000	10,694	-9.17%		#N/A			
VHC	85,000	GIẢM	GIẢM		89,766			98,373			
VND	15,200	GIẢM	GIẢM		15,861			17,260			
VNG	20,900	TĂNG	GIẢM	20,600	20,269	1.46%		21,275			
VPI	41,850	TĂNG	GIẢM	41,750	40,928	0.24%		42,859			

We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,820	TĂNG	TĂNG	3,890	3,662	-1.80%		3,990	3,542	-4.26%	
AMD	1,800	GIẢM	GIẢM	1,770	1,834	3.63%	BÁN		2,074		
APG	7,610	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,600	GIẢM	GIẢM		2,795				3,335		
BCC	8,100	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	5.19%	
BCG	5,670	GIẢM	TĂNG		5,973			6,390	5,406	-11.27%	
C69	12,400	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	40.91%		5,300	8,706	133.96%	
CCL	5,000	TĂNG	TĂNG	3,550	4,442	40.85%		3,460	3,627	44.51%	
CRC	15,000	GIẢM	GIẢM		15,578				18,498		
CVT	18,050	GIẢM	GIẢM		19,195				20,905		
DAG	6,510	GIẢM	GIẢM		6,703				7,369		
DAH	8,600	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,386	84.39%	
DGW	21,000	GIẢM	GIẢM		22,400				23,973		
DLG	1,470	TĂNG	GIẢM	1,450	1,421	1.38%			1,645		
DRH	6,790	TĂNG	GIẢM	6,840	6,438	-0.73%			7,759		
DTD	14,300	TĂNG	TĂNG	15,000	13,307	-4.67%		12,900	11,089	10.85%	
EVG	2,720	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,350	TĂNG	TĂNG	3,280	3,055	2.13%		3,640	2,853	-7.97%	
GKM	15,100	GIẢM	TĂNG		15,532			11,425	14,952	32.17%	
HAH	11,900	GIẢM	GIẢM		12,481				12,668		
HAI	1,850	TĂNG	GIẢM	1,710	1,774	8.19%			1,935		
HAP	3,460	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-5.72%	
HAR	4,370	TĂNG	TĂNG	3,250	3,920	34.46%		3,710	3,357	17.79%	
HCD	3,810	GIẢM	GIẢM		4,004				4,616		
HDA	10,000	GIẢM	GIẢM		10,448				11,710		
HDC	15,000	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-1.64%		15,250	12,581	-1.64%	
HHP	17,100	GIẢM	#N/A		17,854				#N/A		
HHS	3,600	GIẢM	GIẢM		3,668				3,912		
HII	12,900	GIẢM	GIẢM		13,382				14,296		
HQC	1,400	TĂNG	GIẢM	1,430	1,357	-2.10%			1,505		
HSL	8,960	GIẢM	GIẢM		9,818				11,235		
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,047				3,532		
HVG	2,840	GIẢM	GIẢM		3,343				5,249		

We Create Fortune

HVH	26,150	TĂNG	#N/A	26,150	26,080	0.00%	MUA		#N/A		
JVC	3,050	GIẢM	TĂNG		3,162			3,280	2,981	-7.01%	
KLF	1,500	GIẢM	GIẢM		1,707				1,888		
KMR	2,990	GIẢM	TĂNG		3,332			3,680	2,649	-18.75%	
LCG	9,810	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439		
LGL	10,500	TĂNG	TĂNG	10,400	10,002	0.96%		7,113	8,529	47.61%	
LHG	18,900	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	17,020	-2.07%	
LMH	15,850	TĂNG	#N/A	15,550	15,839	1.93%			#N/A		
MST	2,900	GIẢM	GIẢM		3,291				4,527		
NDN	14,800	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	4.96%		13,104	12,682	12.94%	
PHC	13,200	GIẢM	TĂNG		13,344			14,450	12,650	-8.65%	
PVB	18,500	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-7.96%	
PVC	7,000	GIẢM	TĂNG		7,387			7,100	6,199	-1.41%	
PXL	5,800	GIẢM	GIẢM		6,771				7,604		
PXS	4,890	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	0.82%	
QBS	3,100	GIẢM	GIẢM		3,330				3,619		
SFG	17,000	TĂNG	TĂNG	17,600	16,597	-3.41%		11,494	14,905	47.90%	
SHI	8,400	TĂNG	TĂNG	8,800	7,913	-4.55%		6,233	6,997	34.77%	
SJF	3,130	GIẢM	GIẢM		3,135				4,389		
SKG	14,400	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	3.23%			14,892		
TDH	12,750	TĂNG	TĂNG	11,700	12,227	8.97%		11,650	10,730	9.44%	
TIG	3,500	GIẢM	TĂNG		3,915			3,200	3,029	9.38%	
TLD	5,400	GIẢM	GIẢM		5,816				6,758		
TLH	4,990	GIẢM	TĂNG		5,128			5,850	4,797	-14.70%	
TNI	12,200	TĂNG	TĂNG	11,350	11,499	7.49%		12,150	12,010	0.41%	MUA
TTF	3,200	GIẢM	TĂNG		3,397			3,990	3,028	-19.80%	
TTH	4,300	GIẢM	TĂNG		4,501			5,273	4,217	-18.45%	
TVB	17,350	GIẢM	GIẢM		17,914				19,936		
TVC	12,100	GIẢM	GIẢM		12,685			9,400	12,451	32.46%	BÁN
VC3	23,300	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	0.87%		22,000	21,070	5.91%	
VCR	29,300	TĂNG	TĂNG	13,300	22,144	120.30%		3,900	17,322	651.28%	
VNE	4,140	GIẢM	TĂNG		4,273			4,650	3,958	-10.97%	
VPG	21,400	TĂNG	TĂNG	20,400	19,518	4.90%		20,456	18,842	4.62%	
VRC	16,250	GIẢM	GIẢM		16,755				18,318		
YBM	10,200	GIẢM	GIẢM		10,965				12,699		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	946.95	-0.70%
VN30	852.99	-1.01%
VN Mid	961.09	-0.65%
VN Small	812.6	-0.35%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	723.75	
Bán	620.19	
GT rỗng	103.56	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
STK	1000	4.44%
OGC	120	2.95%
HDC	400	2.74%
POW	350	2.24%
FIT	70	2.13%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DPM	-650	-3.79%
DPG	-1200	-3.16%
CTD	-3200	-3.13%
LCG	-290	-2.87%
PNJ	-2000	-2.70%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	396,158	
VHM	267,626	
VCB	256,654	
VNM	215,410	
GAS	195,223	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	12,186,500	9,846,513
ITA	9,825,250	4,811,165
TCB	7,323,430	2,755,370
POW	7,137,680	2,488,335
HNG	6,677,520	2,195,457

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.5	0.04%
HN30	188.58	0.16%
VNX AllSh	833.06	-0.97%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.76	
Bán	3.28	
GT rỗng	1.48	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	2600	9.74%
VCG	1600	6.04%
NDN	200	1.37%
PVS	200	0.92%
SHS	100	0.86%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CEO	-200	-1.71%
TNG	-200	-1.08%
PVI	-200	-0.56%
TAR	-100	-0.33%
VCS	-200	-0.33%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	35,794	
VCG	11,705	
PVS	10,420	
VCS	9,643	
SHB	8,422	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	4,993,297	5,008,624
VCG	2,494,363	296,492
PVS	1,598,998	3,405,786
HUT	1,081,560	1,386,521
AAV	1,057,805	313,245

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.97	-0.13%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	46.08	
Bán	42.98	
GT rỗng	3.10	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGI	800	2.92%
MPC	900	2.80%
C4G	200	2.33%
ACV	1300	1.57%
LPB	100	1.28%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	-1800	-3.28%
GVR	-400	-2.94%
OIL	-200	-1.61%
VTP	-1400	-0.94%
QNS	-100	-0.33%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	179,853	
VGI	83,361	
VEA	75,225	
MCH	59,570	
GVR	54,208	

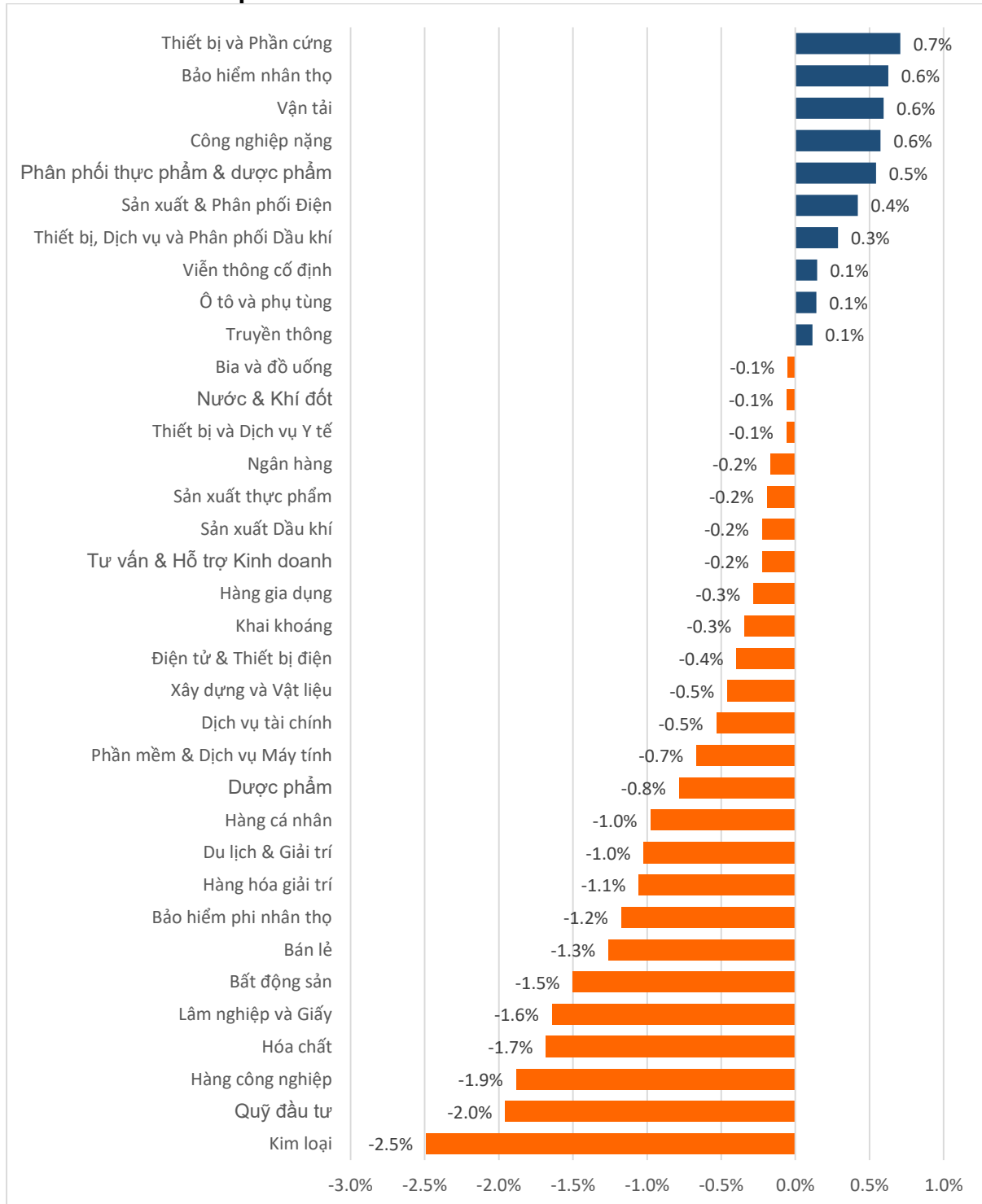
KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
GVR	804,133	834,549
VGI	631,330	739,968
C4G	553,232	313,069
PPI	552,130	195,570
PXL	483,490	294,062

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



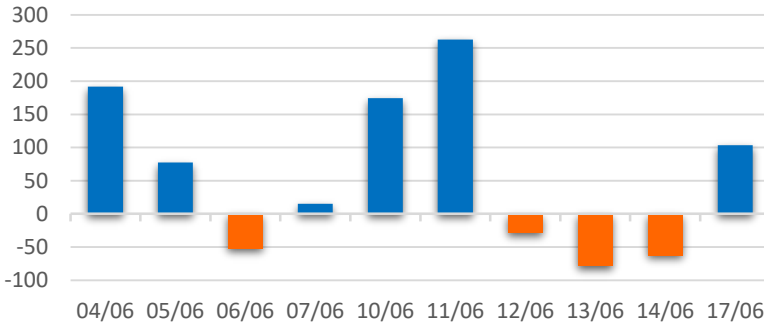
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

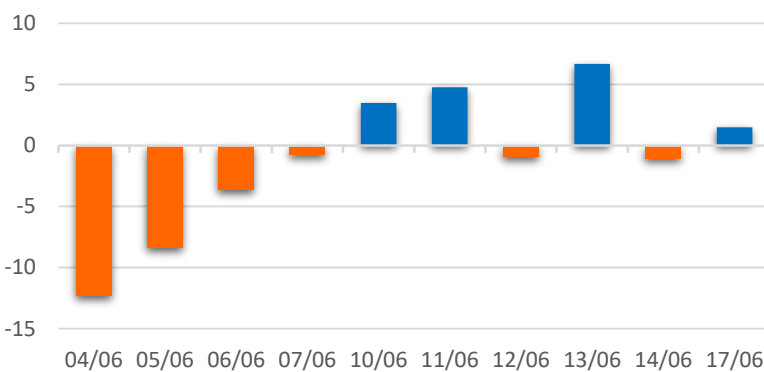
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	28,670	EIB	15,530
POW	22,929	HPG	15,210
BVH	15,345	VRE	9,298
E1VFN30	15,250	VHC	3,767
AST	13,547	NT2	2,682

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

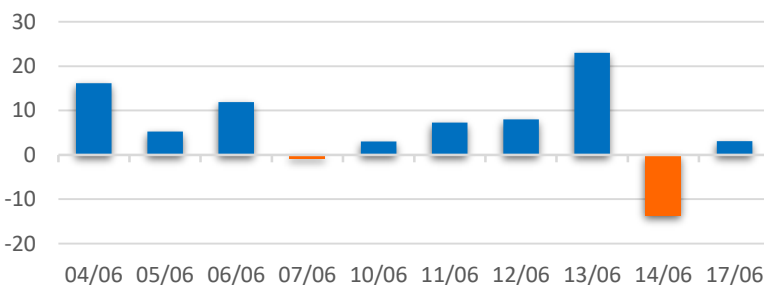
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	3,093	DAE	935
SHE	113	DNP	401
SHB	112	DBC	282
CSC	106	PTI	145
SHS	59	PMP	135

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	4,787	MCH	8,400
VTP	3,676	BSR	1,048
ACV	1,928	NNG	145
MKP	665	TTN	24
VEA	594	TND	7

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



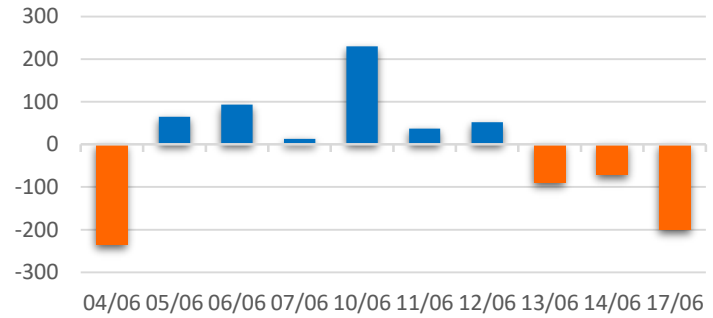
We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

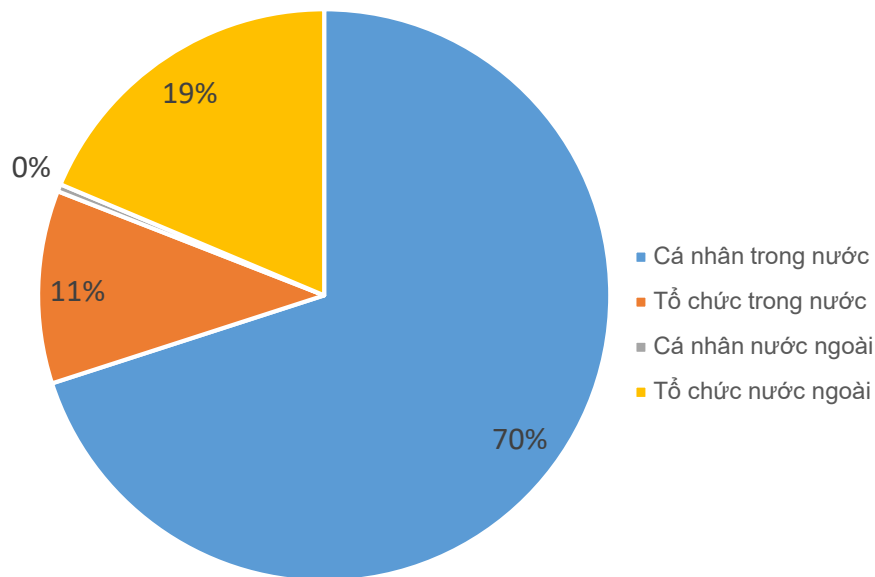
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	82,745	VNM	28,236
MWG	22,358	TCB	18,713
VHM	2,403	POW	17,191
HDB	2,144	HPG	16,505
EIB	932	E1VFN30	15,464

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

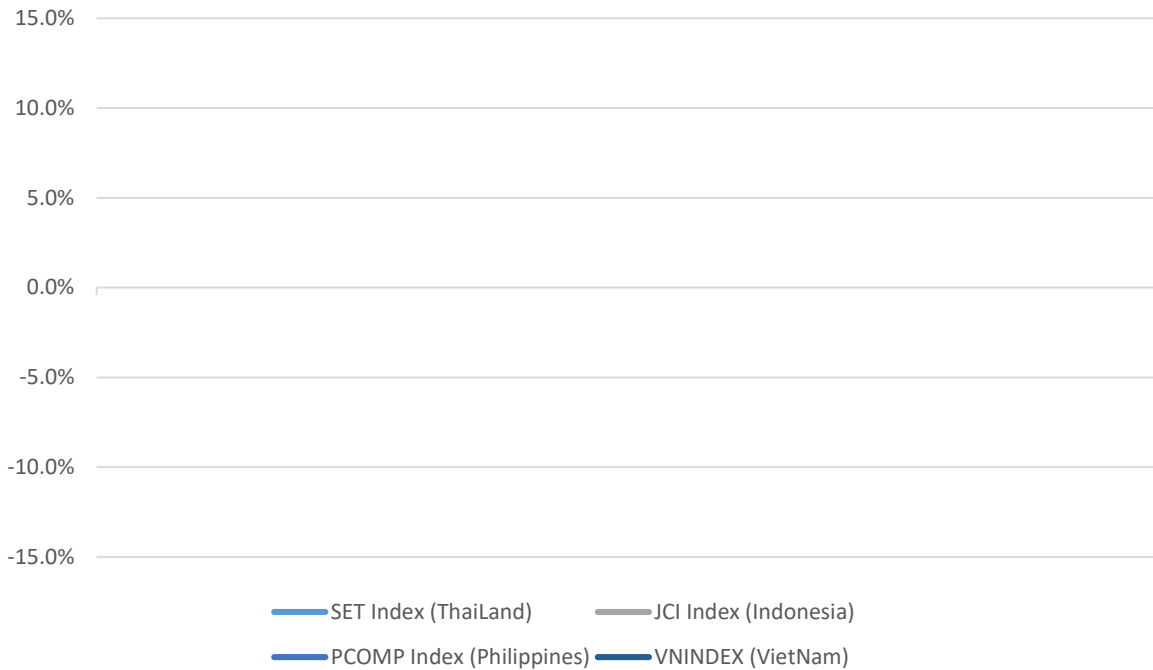


Nguồn: FinPro – YSVN



We Create **Fortune**

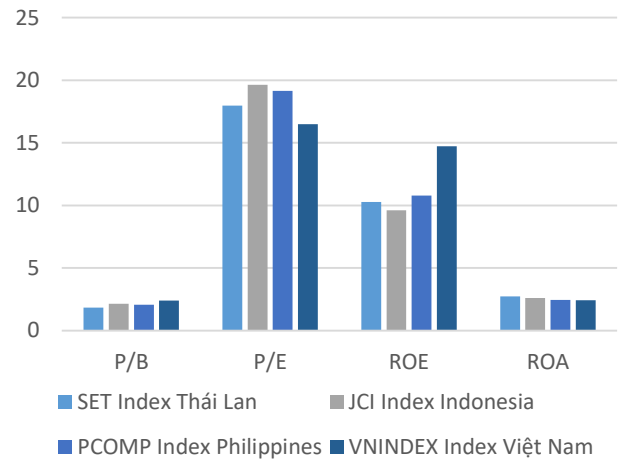
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



#### Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.8x	2.1x	2.1x	2.4x
<b>P/E</b>		18.0x	19.6x	19.2x	16.5x
<b>ROE</b>	%	10.28	9.61	10.78	14.72
<b>ROA</b>	%	2.72	2.61	2.43	2.43
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	545.96	498.39	193.09	137.51
<b>GTGD</b>	Triệu USD	1.17	0.39	0.08	0.10
<b>LS cổ tức</b>	%	3.11	2.43	1.65	1.96

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written